

Số: **7296**/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **25** tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân Hà Nội”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 69/2009/QĐ-UBND ngày 18/5/2009 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy chế phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Hà Nội ngành thủ công mỹ nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3872/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 của UBND Thành phố Hà Nội về việc thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Hà Nội năm 2019 và Tổ thư ký giúp việc Hội đồng;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Hà Nội năm 2019 ngày 5/11/2019;

Xét đề nghị của Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Hà Nội năm 2019 - Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số: **48** /TTr-HĐXT ngày **26** /11/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân Hà Nội” cho 50 cá nhân có tên trong danh sách kèm theo.

Cá nhân được phong tặng Nghệ nhân Hà Nội được UBND Thành phố tặng: Bằng vinh danh Nghệ nhân Hà Nội, Kỷ niệm chương Nghệ nhân Hà Nội, Huy hiệu Nghệ nhân Hà Nội và khoản tiền thưởng là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Điều 2. Tổng số tiền thưởng là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn) được trích từ Quỹ khen thưởng của Thành phố chuyển về tài khoản Sở Công Thương để thực hiện.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Thủ trưởng các Sở, ngành: Công Thương, Tài chính, Nội vụ (Ban Thi đua Khen thưởng Thành phố), Kho bạc Nhà nước Hà Nội; UBND các quận, huyện; cơ quan liên quan và các cá nhân có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Phó Chủ tịch UBND Thành phố:
Nguyễn Văn Sửu, Nguyễn Doãn Toàn;
- Thành viên HĐ xét tặng NNHN;
- VPUB: PCVP, V.T.Anh, KT, TKBT;
- Lưu: VT, KT *vân* *Abh*

40309-74



Nguyễn Văn Sửu

**DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC PHONG TẶNG DANH HIỆU
NGHỆ NHÂN HÀ NỘI NGÀNH THỦ CÔNG MỸ NGHỆ NĂM 2019**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **7296** /QĐ-UBND
ngày **25** tháng 12 năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội)*

T T	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Nghề phong tặng
1	Đào Ngọc Sơn	1979	Thôn Thiết Úng, xã Vân Hà, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội	Chạm khắc gỗ mỹ nghệ
2	Đoàn Hữu Nga	1980	Thôn Thiết Úng, xã Vân Hà, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội	Chạm khắc gỗ mỹ nghệ
3	Hoàng Đức Thu	1974	Thôn Thiết Úng, xã Vân Hà, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội	Chạm khắc gỗ mỹ nghệ
4	Đào Anh Tuấn	1973	Thôn Thiết Úng, xã Vân Hà, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội	Chạm khắc gỗ mỹ nghệ
5	Nguyễn Đức Duy	1979	Thôn Dư Dụ, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội	Chạm khắc gỗ mỹ nghệ
6	Nguyễn Văn Sử	1961	Thôn Định Quán, xã Tiền Phong, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội	Chạm khắc gỗ mỹ nghệ
7	Nguyễn Văn Mỹ	1993	Thôn Phụ Chính, xã Hòa Chính, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội	Chạm khắc gỗ mỹ nghệ
8	Hoàng Doãn Sơn	1976	Thôn Yên Quán, xã Tân Phú, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội	Chạm khắc gỗ mỹ nghệ
9	Nguyễn Văn Thao	1980	Đội 9, xã Tự Nhiên, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội	Điều khắc, tạc tượng, son son thếp vàng, bạc
10	Nguyễn Thị Xuân Hào	1970	Số 21 phố hàng Vải, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	Cắm hoa nghệ thuật
11	Nguyễn Thị Xuân Hiền	1957	Số 21 phố Hàng Vải, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	Cắm hoa nghệ thuật
12	Nguyễn Thị Hương Thủy	1976	4/67 phố Đỗ Quang, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	Làm hoa bằng đất, tạo mẫu và sáng tác tranh hoa đất
13	Nguyễn Văn Đạo	1983	Thôn 8, xã Thạch Xá, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội	Đắp phù điêu (nè ngõa)



14	Nguyễn Văn Hưng	1968	Số 141 thôn 5 Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	Gốm sứ
15	Vương Thế Cường	1968	Thôn 4 Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	Gốm sứ
16	Phùng Quang Điện	1970	Thôn 5 Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	Gốm sứ
17	Nguyễn Danh Tú	1976	Thôn 3 Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	Gốm sứ
18	Phạm Duy Cương	1962	Thôn 2 Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	Gốm sứ
19	Phạm Minh Đức	1966	Thôn 1 Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	Gốm sứ
20	Hà Mạnh Tiến	1976	Thôn 4 Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	Gốm sứ
21	Nguyễn Vân Anh	1982	Thôn 3 Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	Gốm sứ
22	Vũ Như Quỳnh	1986	Thôn 3 Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	Gốm sứ
23	Nguyễn Văn Cương	1987	Thôn Kiều Ky, xã Kiều Ky, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	Dát vàng, bạc quý và sơn thép vàng mỹ nghệ
24	Nguyễn Thị Mận	1963	Thôn Kiều Ky, xã Kiều Ky, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	Dát vàng, bạc quý và sơn thép vàng mỹ nghệ
25	Lê Bá Chiếu	1984	Thôn Kiều Ky, xã Kiều Ky, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	Dát vàng, bạc quý và sơn thép vàng mỹ nghệ
26	Lê Hữu Hoảng	1967	Thôn Kiều Ky, xã Kiều Ky, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	Dát vàng, bạc quý
27	Lê Thị Lý	1976	Đội 2, thôn Kiều Ky xã Kiều Ky, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	Dát vàng, bạc quý
28	Nguyễn Đăng Lan	1979	Thôn Kiều Ky, xã Kiều Ky, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	Dát vàng, bạc quý

29	Lê Thị Lý	1970	Thôn Kiều Ky, xã Kiều Ky, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	Dát vàng, bạc quý và sơn thép vàng mỹ nghệ
30	Nguyễn Văn Tý	1966	Số 56, tổ 8 Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	Rèn Đa Sỹ
31	Hoàng Văn Điều	1957	Số 109, tổ 5 Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	Rèn Đa Sỹ
32	Nghiêm Thị Thu Hương	1963	Số 5, ngách 22/2, phố Lụa, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	Thiết kế các sản phẩm TCMN trên lụa tơ tằm
33	Phạm Khắc Hà	1953	Tổ dân phố Hồng Phong, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	Dệt lụa tơ tằm
34	Nguyễn Anh Sơn	1977	Số 14/50/35 Ngô Thi Sỹ, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	Dệt lụa tơ tằm
35	Lê Thị Xuân	1978	Thôn Khoái Nội, xã Thăng Lợi, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội	Thêu tay
36	Nguyễn Văn Sửu	1960	Thôn Thụy Ứng, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội	Chế tác lược sừng mỹ nghệ
37	Phạm Xuân Cường	1971	M48 Ngô Thi Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	Chế tác đồ trang sức từ sừng trâu bò, các loại vỏ sò, trai
38	Bùi Thị Minh	1950	178 phố Trần Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	Đúc đồng
39	Nguyễn Thanh Tuấn	1976	178 phố Trần Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	Đúc đồng
40	Nguyễn Thanh Long	1978	Số 5 phố Nam Tràng, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	Đúc đồng
41	Tạ Thu Hương	1968	Số 26 Cầu Chuông, xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội	Làm nón lá
42	Lê Văn Tuy	1969	Đội 6, Tân Tiến, xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội	Làm nón lá
43	Hoàng Thị Thơ	1966	Đội 6 Tân Tiến, xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội	Làm nón lá

44	Nguyễn Văn An	1962	Thôn Yên Quán, xã Tân Phú, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội	Làm nhà gỗ cổ truyền thông
45	Nguyễn Văn Hạnh	1960	Thôn Xuân La, xã Phương Dục, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội	Tò he
46	Đặng Văn Bằng	1975	Thôn Xuân La, xã Phương Dục, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội	Tò he
47	Chu Văn Chiến	1965	Thôn Xuân La, xã Phương Dục, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội	Tò he
48	Nguyễn Văn Định	1960	Thôn Xuân La, xã Phương Dục, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội	Tò he
49	Nguyễn Văn Tá	1962	Thôn Xuân La, xã Phương Dục, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội	Tò he
50	Nguyễn Thanh Nhân	1976	Thôn Tư Sản, xã Phú Túc, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội	Làm Giấy da

